

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa thành Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 300-CV/TU ngày 24/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xây dựng phương án sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 và số 2 Thanh Hóa;

Căn cứ Kết luận số 581-KL/TU ngày 17/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa thành Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 798/TTr-SNV ngày 27/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa thành Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

ĐỀ ÁN

Sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa thành Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng và Kết luận số 44-KL/TU ngày 18/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã quyết định thành lập 02 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành giao thông gồm: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa (thành lập theo Quyết định số 4100/QĐ-UBND ngày 21/10/2016) và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa (thành lập theo Quyết định số 4101/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 và được kiện toàn theo Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 01/7/2019) trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại 03 Ban Quản lý dự án giao thông trực thuộc Sở Giao thông vận tải. Tuy nhiên, đến tháng 10 năm 2020 mới có nhân sự lãnh đạo Ban, gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng để đi vào hoạt động với vị trí chức năng là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh (trước đó vẫn hoạt động theo vị trí chức năng là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải).

Về chức năng, nhiệm vụ thì 02 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông có chức năng, nhiệm vụ chính là làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được giao; tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình giao thông thuộc lĩnh vực giao thông vận tải; quản lý các dự án xây dựng khác theo quy định hiện hành của pháp luật. Riêng Ban Quản lý dự án giao thông số 2 Thanh Hóa có thêm nhiệm vụ bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, bao gồm: Bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ, đột xuất đường bộ, đường thủy nội địa sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế giao thông, vốn bảo trì; quản lý, khai thác, tổ chức duy tu bảo trì và sử dụng hệ thống kết cấu hạ tầng; quản lý hoạt động vận

tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Về cơ cấu tổ chức và hoạt động của các 02 Ban quản lý dự án là cơ bản tương đồng.

Mặt khác, ngày 03/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư (thay thế cho Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng); theo đó, tại Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định: “Các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm thành lập, tổ chức sắp xếp lại các Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực để quản lý các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công thuộc phạm vi quản lý của mình theo quy định của Nghị định này”.

Để tiếp thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ thì việc sáp nhập 02 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông để kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức theo quy định là phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của các đơn vị, từng bước hoàn thiện năng lực quản lý, điều hành của Ban Quản lý dự án chuyên ngành, đảm bảo sự chỉ đạo kịp thời, đồng bộ của UBND tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013.

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019.

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kế hoạch số 102-KH/TU ngày 23/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Công văn số 300-CV/TU ngày 24/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xây dựng phương án sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 và số 2 Thanh Hóa.

- Kết luận số 581-KL/TU ngày 17/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa thành Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa.

III. THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG THANH HÓA

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa

1.1. Về cơ cấu tổ chức:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa được thành lập theo Quyết định số 4100/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

1.1.1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án, gồm: Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

1.1.2. Các Phòng chức năng, nghiệp vụ, điều hành dự án, gồm:

- Văn phòng Ban Quản lý dự án.
- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp.
- Phòng Kỹ thuật - Thẩm định.
- Phòng Tài chính - Kế toán.
- Phòng điều hành dự án 1.
- Phòng điều hành dự án 2.

1.2. Về chức năng:

Ban Quản lý dự án thực hiện các chức năng theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 4100/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể:

1.2.1. Làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được giao. Căn cứ điều kiện cụ thể của tỉnh, Chủ tịch UBND

tỉnh xem xét, quyết định giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa thực hiện chức năng chủ đầu tư đối với từng dự án cụ thể.

1.2.2. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

1.2.3. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

1.2.4. Thực hiện các chức năng khác khi được Chủ tịch UBND tỉnh giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

1.2.5. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

1.2.6. Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

1.3. Nhiệm vụ và quyền hạn:

Ban Quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Quyết định số 4100/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

1.3.1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư, gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác.

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình.

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định.

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức, lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

1.3.2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án, gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng năm 2014.

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do Chủ tịch UBND tỉnh, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

1.3.3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

1.3.4. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

1.4. Về số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng:

Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng đến thời điểm 01/7/2021 là 91 người, trong đó:

- Số lượng cán bộ, viên chức gồm 19 người.

- Lao động hợp đồng gồm: Lao động hợp đồng không xác định thời hạn 0 người; lao động hợp đồng xác định thời hạn 72 người.

1.5. Về Cơ chế tài chính:

- Ban Quản lý dự án thực hiện chế độ thu chi tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Về tài chính: Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý dự án được lấy từ nguồn kinh phí quản lý dự án, kinh phí tư vấn đầu tư xây dựng, kinh phí tư vấn hoạt động xây dựng và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

1.6. Về tài sản, trụ sở:

- Về tài sản gồm: xe ô tô, máy vi tính, máy điều hòa, bàn, ghế, tủ....

- Về trụ sở: Theo Quyết định số 4100/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 đặt tại số 45B, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa; tuy nhiên, do không đáp ứng được nhu cầu sử dụng, nên đã được UBND tỉnh đã tạm giao trụ sở tại đường Bùi Khắc Nhất, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa được thành lập theo Quyết định số 4101/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh và đã được Chủ tịch UBND tỉnh kiện toàn tại Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 và sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 22/02/2021.

2.1. Về cơ cấu tổ chức:

2.1.1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án, gồm: Giám đốc, 04 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

2.1.2. Các Phòng chức năng, nghiệp vụ, gồm:

- Văn phòng Ban Quản lý dự án.
- Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- Phòng Kỹ thuật - Thẩm định.
- Phòng Giám sát thi công xây dựng công trình.
- Phòng Điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng.
- Phòng Quản lý bảo trì và tuần kiểm.

2.1.3. Ban Quản lý dự án có 01 phòng Điều hành dự án.

2.2. Về chức năng:

Ban Quản lý dự án thực hiện các chức năng theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 01/7/2019, Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh và các quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể:

2.2.1. Làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được giao. Căn cứ điều kiện cụ thể của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định giao Ban Quản lý dự án thực hiện chức năng chủ đầu tư đối với từng dự án cụ thể.

2.2.2. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

2.2.3. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng năm 2014 và các quy định của pháp luật có liên quan.

2.2.4. Thực hiện các chức năng khác khi được Chủ tịch UBND tỉnh giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

2.2.5. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

2.2.6. Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

2.2.7. Thực hiện các dự án bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng xe buýt và hoạt động vận tải hành khách công cộng khi được Sở Giao thông vận tải ký hợp đồng.

2.2.8. Thực hiện các hoạt động tư vấn khác khi có đủ điều kiện, năng lực theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.3. Nhiệm vụ và quyền hạn:

Ban Quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 3, Điều 1 Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định tại Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh, cụ thể:

2.3.1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư, gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác.

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình.

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện

chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định.

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức, lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2.3.2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án, gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng năm 2014.

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do Chủ tịch UBND tỉnh, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

2.3.3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

2.3.4. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

2.3.5. Nhiệm vụ về quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, gồm:

a) Tổ chức lập kế hoạch quản lý, bảo trì hàng năm, chủ trương đầu tư, các nội dung về chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư thông qua chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ, đột xuất kết cấu hạ tầng giao thông các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường thủy nội địa, hạ tầng xe buýt trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuần kiểm đường bộ, đường thủy nội địa và hạ tầng xe buýt và các dự án khác khi được giao theo quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa khi được giao.

2.3.6. Thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; đầu tư kết cấu hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Điều 3 và Điều 12 Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh.

2.4. Về số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng:

Tổng số cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng đến thời điểm 01/7/2021: 117 người, trong đó:

- Số lượng cán bộ, viên chức: 27 người.

- Lao động hợp đồng gồm: Lao động hợp đồng không xác định thời hạn 84 người; lao động hợp đồng xác định thời hạn 06 người.

2.5. Về cơ chế tài chính:

Ban Quản lý dự án thực hiện chế độ thu chi tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp kinh tế khác.

- Về hoạt động tài chính: Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý dự án được lấy từ nguồn kinh phí quản lý dự án theo quy định.

2.6. Về tài sản, trụ sở:

- Về tài sản gồm: xe ô tô, máy vi tính, máy điều hòa, bàn, ghế, tủ....

- Trụ sở: Số 13 Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Sau khi thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 10/2020, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1, số 2 Thanh Hóa đã tiếp nhận tài sản, tài chính và toàn bộ số cán bộ, viên chức, lao động từ các Ban Quản lý dự án giao thông số I, II, III trực thuộc Sở Giao thông vận tải để đi vào hoạt động với đội ngũ Ban lãnh đạo và cán bộ, lao động hợp đồng có năng lực cao trong lĩnh vực quản lý dự án, tư vấn giám sát thi công, do đó chất lượng các công trình, dự án do các Ban quản lý đều đáp ứng các yêu cầu về tiến độ và chất lượng; tư tưởng cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng ổn định, thuận lợi cho việc sáp nhập 02 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1, số 2 Thanh Hóa.

2. Khó khăn

- Gây ra sự xáo trộn về công tác tổ chức, cán bộ; làm cho tư tưởng của một số cán bộ, viên chức, người lao động không ổn định; có thể ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

- Một số người là lao động hợp đồng có thể phải tìm kiếm công việc mới.

Phần thứ hai PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

Tinh gọn tổ chức bộ máy theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ; Kế hoạch số 102-KH/TU ngày 23/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện

Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

Việc sáp nhập các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Không làm ảnh hưởng đến công tác quản lý dự án, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, bảo đảm tính liên tục, đề cao trách nhiệm trong việc quản lý dự án.

- Nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, năng lực trong quản lý các dự án đầu tư xây dựng, nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng như: Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Đối tượng

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa.

II. NỘI DUNG SÁP NHẬP

1. Tên gọi, vị trí pháp lý

1.1. Tên gọi: Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa.

1.2. Vị trí pháp lý:

- Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa, hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính, tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

- Trụ sở: Đường Bùi Khắc Nhất, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa.

2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Chức năng:

2.1.1. Làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công. Căn cứ điều kiện cụ thể của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định giao Ban Quản lý dự án thực hiện chức năng chủ đầu tư đối với từng dự án cụ thể.

2.1.2. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

2.1.3. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, của ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

2.1.4. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh.

2.1.5. Tham gia hoạt động xây dựng theo ngành nghề phù hợp với năng lực được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng.

2.1.6. Thực hiện các chức năng khác khi được Chủ tịch UBND tỉnh giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

2.2.1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư, gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện.

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác.

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác.

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình.

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định.

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức, lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện

dự án với Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2.2.2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án, gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng năm 2014.

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do Chủ tịch UBND tỉnh, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

2.2.3. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

2.2.4. Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn đầu tư xây dựng trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định.

3. Cơ cấu tổ chức

Sau khi sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa có cơ cấu tổ chức như sau:

3.1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa có Giám đốc, không quá 03 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hiện hành của UBND tỉnh.

3.2. Các Phòng chức năng, nghiệp vụ, điều hành dự án gồm 07 phòng:

- Văn phòng Ban.
- Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- Phòng Kỹ thuật - Thẩm định.
- Phòng Tư vấn hoạt động xây dựng.
- Phòng điều hành dự án 1.
- Phòng điều hành dự án 2.
- Phòng điều hành dự án 3.

Trong quá trình hoạt động, căn cứ quy mô, số lượng, điều kiện cụ thể của các dự án được giao quản lý, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa đề xuất phương án tổ chức các phòng điều hành dự án, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định số lượng và tên gọi các phòng điều hành dự án để đáp ứng nhiệm vụ được giao.

Các phòng có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa quyết định theo quy định và phân cấp hiện hành của UBND tỉnh.

Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Giám đốc quản lý dự án để trực tiếp điều hành, quản lý, thực hiện các dự án được giao. Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện, năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Về số lượng người làm việc

4.1. Sau khi thành lập, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa tiếp nhận 168 cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa (Sau khi Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1, số 2 Thanh Hóa đã điều chuyển 40 cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng về Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng, trực thuộc Sở Giao thông vận tải).

4.2. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa xây dựng, phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ, bảo đảm theo đúng quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.

Sau khi phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa quyết định số lượng người làm việc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

5. Xử lý chuyển tiếp

Để các dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa đang quản lý được thông suốt, không ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư xây dựng, chất lượng công trình, trong thời gian Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa, Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng, trực thuộc Sở Giao thông vận tải chưa đi vào hoạt động, thực hiện việc xử lý chuyển tiếp như sau:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa được tiếp tục hoạt động đến khi hoàn thành việc bàn giao nhiệm vụ, tài chính, cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng, tài sản, trang thiết bị... cho Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa.

Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án bảo trì công trình giao thông; điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng đến khi hoàn thành việc bàn giao cho Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng, trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

6. Phương án bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, viên chức và lao động hợp đồng

6.1. Lãnh đạo Ban:

Sau khi sáp nhập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa để thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa, có số lượng lãnh đạo quản lý, gồm: 08 người, trong đó: 01 Giám đốc và 07 Phó Giám đốc. Phương án sắp xếp, bố trí như sau:

- Đối với Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa: Giao Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các đơn vị có liên quan đề xuất và thực hiện quy trình thủ tục nhân sự đề nghị bổ nhiệm Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Đối với 07 Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa:

+ Sau khi UBND tỉnh quyết định thành lập Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng trực thuộc Sở Giao thông vận tải: Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa và các đơn vị có liên quan, đề xuất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương để điều động 02 Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa sang Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng trực thuộc Sở Giao thông vận tải để bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý bảo đảm chế độ chính sách, phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.

+ Còn lại 05 Phó Giám đốc: Trước mắt giữ nguyên số lượng 05 Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa. Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày thành lập đến ngày 31/12/2023, Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sắp xếp lại số lượng cấp phó, bảo đảm khung số lượng cấp phó theo quy định.

6.2. Sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý, viên chức và lao động hợp đồng:

- Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa có trách nhiệm rà soát, xây dựng Phương án sắp xếp nhân sự, bố trí cho các Phòng, theo cơ cấu mới của Ban. Việc sắp xếp, bố trí công tác cho cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng, thực hiện theo quy định của Chính phủ và quy định về phân công, phân cấp của UBND tỉnh trên cơ sở bảo đảm chế độ chính sách, yêu cầu vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo.

- Đối với số lượng cấp phó phòng chức năng, nghiệp vụ, điều hành dự án: Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, theo đó tại Điều b, Khoản 3, Điều 6 quy định: “Đối với phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự

bảo đảm chi thường xuyên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng”. Tuy nhiên, trước mắt số lượng cấp phó phòng chức năng, nghiệp vụ, điều hành dự án của Ban Quản lý dự án có thể có số lượng cao hơn so với quy định do thực hiện việc sáp nhập. Trong thời hạn kể từ ngày thành lập đến ngày 31/12/2023, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa có trách nhiệm sắp xếp, bố trí để giảm số lượng cấp phó, bảo đảm khung số lượng cấp phó theo quy định.

Mặt khác, trong quá trình thực hiện sắp xếp, bố trí công việc, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo nguyện vọng cá nhân được phép tự liên hệ tìm việc làm, xin chuyển công tác, thực hiện nghỉ việc theo chế độ chính sách tinh giản biên chế, hoặc thực hiện chế độ, chính sách thôi việc theo quy định.

6.3. Về việc xử lý lao động hợp đồng:

- Đối với số lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền ký hợp đồng lao động hoặc cho phép ký hợp đồng lao động và bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn, khung năng lực của vị trí việc làm thì căn cứ số lượng người làm việc theo Đề án vị trí việc làm được phê duyệt, khả năng tài chính của đơn vị, thực hiện tuyển dụng vào các vị trí việc làm của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc tuyển dụng đảm bảo công khai, minh bạch, đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, của UBND tỉnh.

- Đối với số lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền ký hợp đồng lao động hoặc cho phép ký hợp đồng lao động, không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, khung năng lực của vị trí việc làm và trường hợp đủ điều kiện tham gia tuyển dụng nhưng không trúng tuyển thì phải thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của Bộ Luật lao động.

7. Phương án về tài chính, tài sản, trụ sở

7.1. Về tài chính:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa phối hợp với Sở Tài chính thực hiện việc thanh quyết toán, xử lý vấn đề tồn đọng về tài chính. Bàn giao nguồn kinh phí còn lại cho Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa tiếp nhận và quản lý.

7.2. Về trụ sở, tài sản:

- Về trụ sở: Bàn giao nguyên trạng trụ sở làm việc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa cho Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa quản lý và sử dụng.

- Về tài sản, trang thiết bị bao gồm: Tài sản, trang thiết bị gắn liền với trụ sở làm việc và tài sản, trang thiết bị gắn liền với con người thì bàn giao nguyên trạng cho Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa.

- Sau khi sáp nhập, căn cứ vào tình hình thực tế (do bổ sung cán bộ, viên chức, người lao động) Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh xem xét đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để đảm bảo điều kiện làm việc.

III. HIỆU QUẢ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SÁP NHẬP

- Sau khi thực hiện sáp nhập, hệ thống các đơn vị quản lý chuyên ngành về giao thông thuộc quyền quản lý của tỉnh sẽ còn 01 đơn vị, giảm 01 đầu mối, đảm bảo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Kế hoạch số 102-KH/TU ngày 23/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Về tổ chức bộ máy: Cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa được tập trung, gọn nhẹ, giảm đầu mối, giảm số phòng (giảm 06 phòng).

- Về biên chế và cán bộ, viên chức:

+ Ban Giám đốc: Giảm được 04 người.

+ Trưởng, phó các phòng: Giảm được 18 người so với hiện tại (tính bình quân mỗi phòng có 01 trưởng phòng và 02 phó phòng); đồng thời giảm một số cán bộ, nhân viên hành chính (kế toán, văn thư, thủ quỹ).

Mặt khác, sau khi sáp nhập số lượng người làm việc được xác định trên cơ sở vị trí việc làm theo yêu cầu chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa sẽ giảm được một số viên chức.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

1.1. Dự thảo Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

1.2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các đơn vị có liên quan đề xuất và thực hiện quy trình, thủ tục nhân sự đề nghị bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.3. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa và các đơn vị có liên quan tổ chức bàn giao cán bộ, công chức, viên chức và lao động từ các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa về Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa, Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và hoạt động vận tải hành khách công cộng trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

1.4. Có ý kiến đối với Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề

nghiệp viên chức, số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa; thẩm định Phương án tuyển dụng viên chức, hợp đồng lao động của Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc rà soát, xử lý các vấn đề tồn đọng, vướng mắc về tài chính của các dự án để bàn giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa.

3. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thẩm định, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh điều chuyển trụ sở của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông 1 Thanh Hóa cho Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

4. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tổ chức bàn giao, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức và lao động từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa về Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa, Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và hoạt động vận tải hành khách công cộng.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa thực hiện việc điều chỉnh chủ đầu tư trong các dự án đã được phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

6. Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa

6.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải và các Sở chuyên ngành, tổ chức bàn giao cán bộ, công chức, viên chức và lao động từ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1 Thanh Hóa, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 Thanh Hóa về Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa; Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và hoạt động vận tải hành khách công cộng trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

6.2. Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

6.3. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa, phê duyệt Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội

vụ, bảo đảm theo đúng quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.

6.4. Xây dựng Phương án sắp xếp, tuyển dụng, hợp đồng lao động đối với số cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng tiếp nhận từ các Ban Quản lý dự án để bố trí sử dụng cho các vị trí việc làm của Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa; xử lý đối với số cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng có trình độ chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm và nhiệm vụ quản lý dự án tiếp nhận từ các Ban Quản lý dự án được sáp nhập; xử lý tài chính, tài sản có liên quan của các Ban Quản lý dự án được sáp nhập theo quy định của pháp luật./.